

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 93/2024/HS-ST
Ngày 25 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VINH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Quang Minh và bà Nguyễn Thị Ngọc Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Văn Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024 đối với:

Bị cáo Trần Như T, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Như Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); vợ Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2024 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Bá D, sinh năm 1988; trú tại: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Đỗ Văn S, sinh năm 1957; trú tại: Tổ dân phố L, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Như T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2020. T khai: Khoảng 16 giờ ngày 22/6/2024, Trần Như T đang uống bia tại quán Hải Huệ, Tổ dân phố Liên Bình, thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc thì nhận được điện thoại của anh H cùng thôn. Anh H điện thoại rủ T góp tiền mua ma túy cùng nhau sử dụng, T đồng ý nhưng không có tiền góp chung với H nên H hẹn T đến cầu làng Gối, Tổ dân phố Liên Bình, thị trấn Hợp Hòa lấy tiền của H đi mua ma túy. 18 giờ, Trần Như T đến điểm hẹn tại cầu làng Gối gặp H, H đưa cho T 180.000đ, T cầm tiền đút vào trong túi áo ngực đang mặc. Sau đó, Trần Như T

sử dụng điện thoại của H gọi điện cho người đàn ông tên là D hỏi mua ma túy, D đồng ý và hẹn T đến đường đê xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Trần Như T điều khiển xe mô tô Dream, màu sơn nâu, BKS 88F5-9205 đến điểm hẹn với D, T gặp một người đàn ông đi bộ một mình trên đường đê và người này đưa cho T 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ được gấp lại, bên trong có chứa ma túy và nói với T còn ít ma túy cho T mang về sử dụng, không lấy tiền. Trần Như T cầm tờ tiền bên trong chứa ma túy đút vào túi áo ngực đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khi đến khu vực Miếu Dòm thuộc Tổ dân phố Vĩnh Phú, thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị Công an thị trấn Hợp Hòa kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Vật chứng thu giữ: Tại túi áo ngực Trần Như T đang mặc 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ được gấp lại, bên trong có chứa ma túy được niêm phong ký hiệu A1; xe mô tô BKS 88F5-9205, nhãn hiệu WAZELET, loại xe Dream, màu sơn nâu, trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì và 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng bên trong lắp sim Viettel số 0325.878.065.

Tại Kết luận giám định số: 1839/KLGD ngày 24/6/2024 Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định có khối lượng 0,1696g (Không phẩy một sáu chín gam, không kể bao bì) là ma túy, loại Heroine. Hoàn lại đối tượng sau giám định 0,0859g mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Quá trình điều tra xác định:

Chiếc điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng bên trong lắp sim Viettel số 0325.878.065 của Trần Như T có nhiều cuộc gọi điện thoại với số thuê bao 0947.930.389 được lưu tên trong danh bạ là “Haj.Lôn”. Số thuê bao 0947.930.389 là của Bùi Xuân H, sinh năm 1985, địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đối tượng D là Nguyễn Bá D, sinh ngày 06/9/1988, trú tại: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Nguyễn Bá D tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động loại cảm ứng đã qua sử dụng, mặt trước và mặt sau có dòng chữ SAMSUNG, bên trong lắp sim có số 0876.576.127 để phục vụ điều tra. Ngày 14/9/2024 cơ quan điều tra kiểm tra chiếc điện thoại nhưng không có dữ liệu liên quan đến hoạt động mua bán trái phép chất ma túy.

Bùi Xuân H, sinh năm 1985, trú tại: Tổ dân phố L, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc: T khai là người cùng tổ dân phố nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Ngày 22/6/2024 H có đưa cho T 180.000đ để mua ma túy cùng nhau sử dụng. Quá trình di chuyển, Trần Như T đã làm rơi số tiền này, không thu giữ được. Cơ quan điều tra nhiều lần triệu tập Bùi Xuân H nhưng H không có mặt tại địa phương, không có thông tin H đi đâu làm gì nên chưa đủ căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Nguyễn Bá D, sinh ngày 06/9/1988, trú tại: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Bá D khai khoảng tháng 6/2024, D có nhận được điện thoại từ số thuê bao có số đuôi là 389 liên lạc rủ D đi làm. Người này hẹn sẽ liên lạc lại nhưng sau đó không thấy liên lạc, D không biết người sử dụng số điện thoại này là ai. Nguyễn Bá D không quen Trần Như T,

không liên lạc mua ma túy với T. Trần Như T khai không quen và cũng chưa từng gặp người tên là D ở xã B, huyện L. T có số điện thoại 0876.576.127 lưu danh bạ là “Duy.Lôn” do trước đây được một số đối tượng nghiện ma túy cho và bảo khi nào cần mua ma túy thì liên hệ với số điện thoại này. Khi giao dịch ma túy tại khu vực đường đê xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch, do trời tối nên Trần Như T không để ý đặc điểm của người đàn ông đã đưa ma túy cho T, đây là lần đầu T gặp người này nếu gặp lại Trần Như T không thể nhận dạng được. Do vậy, không có căn cứ để xác định Nguyễn Bá D là người đã đưa ma túy cho Trần Như T ngày 22/6/2024.

Chiếc xe mô tô BKS 88F5-9205, nhãn hiệu WAZELET, loại xe Dream đăng ký tên ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1966, trú tại Phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, ông Đ đã bán cho một cửa hàng mua bán xe máy cũ ở Thành phố Vĩnh Yên, Trần Như T khai mua chiếc xe ở cửa hàng ở Vĩnh Yên với giá 2.000.000đ làm phương tiện đi lại. Kết quả tra cứu xe vật chứng đến ngày 11/11/2024 chiếc xe này không có trong dữ liệu vật chứng.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng bên trong lắp sim Viettel số 0325.878.065. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Trần Như T. Ngày 22/6/2024, Trần Như T đã sử dụng chiếc điện thoại này lấy số điện thoại của người bán ma túy rồi dùng điện thoại của H để gọi. Trần Như T không dùng điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy.

Đối với 01 điện thoại di động loại cảm ứng đã qua sử dụng, mặt trước và mặt sau có dòng chữ SAMSUNG bên trong lắp sim số 0876.576.127 do Nguyễn Bá D giao nộp. Chiếc điện thoại này được D mua tại thành phố Vĩnh Yên vào khoảng tháng 7/2024. Thẻ sim số 0876.576.127 là của Nguyễn Bá D sử dụng từ năm 2023, trước đây được lắp vào một chiếc điện thoại Nokia loại đen trắng. Do chiếc điện thoại này đã bị hỏng nên D đã vứt bỏ. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Bá D, qua kiểm tra không phát hiện dấu hiệu liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Bá D.

Tại Bản cáo trạng số: 103/CT-VKSTĐ ngày 29/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Trần Như T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạt: Trần Như T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 30/8/2024); đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Như T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa Trần Như T thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 22/6/2024, tại khu vực khu vực Miếu Dòm thuộc Tổ dân phố Vĩnh Phú, thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Như T đã có hành vi tàng trữ lượng 0,1696g (Không phải một sáu chín gam, không kể bao bì) ma túy (Heroine), mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ... c) Heroine ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”. Do đó, Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là một tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sồi mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Bá D 01 điện thoại di động loại cảm ứng đã qua sử dụng, mặt trước và mặt sau có dòng chữ

SAMSUNG bên trong lắp sim số 0876.576.127.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật sau giám định do Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại, gồm 0,0859g mẫu cùng toàn bộ bao gói do không còn giá trị sử dụng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với tờ tiền mệnh giá 2000đ.

Đối với tài sản thuộc sở hữu hợp pháp và không liên quan đến hành vi phạm tội cần được trả lại cho Trần Như T:

- 01 xe mô tô BKS 88F5-9205, nhãn hiệu WAZELET;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng bên trong lắp sim Viettel số 0325.878.065 nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Như T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Như T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Như T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22/6/2024).
3. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật sau giám định do Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại, gồm 0,0859g mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với tờ tiền mệnh giá 2.000đ (Hai nghìn đồng).

Trả lại cho Trần Như T:

- 01 xe mô tô BKS 88F5-9205, nhãn hiệu WAZELET.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng bên trong lắp sim Viettel số 0325.878.065 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2024).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc Trần Như T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Dương;
- Công an huyện Tam Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- Lưu VP, HSVA, bộ phận theo dõi THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thu